

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2023/TLST-HS ngày 22/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 08/01/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 05/2024/HSST-QĐ ngày 23/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn D (Tên gọi khác: Danh R) sinh ngày 30/9/1994 tại Bình Định; nơi thường trú: Số E V, KP. Công Chánh, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Căn hộ 0816, tòa nhà C, chung cư E, thuộc tổ C, khu phố A, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T; sinh năm 1972 và bà: Phạm Thị Tuyết S, sinh năm: 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 03 năm tù giam về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2022 tại Trại giam K (Bản án này xác định D tái phạm); tiền sự: 01 tiền sự, ngày 22/02/2023 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 20/01/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội: Cướp tài sản; Ngày 04/5/2017 bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Ngày 09/10/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T khởi tố về tội:

Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2023 (Có mặt).

2. Vương Minh V, sinh ngày 26/3/1993 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ B, KP2, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Tứ Đ (chết) và bà: Lê Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2023 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Huỳnh Thị Ái T1, sinh năm: 2001 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm H, thôn N, B, Tp ., tỉnh Phú Yên.

2. Anh Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm: 1997 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ E, KP D, phường N, Tp ., tỉnh Bình Định.

3. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Luồng L, xã C, Tp ., tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 13/9/2023, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường N, thành phố Q tiến hành kiểm tra hành chính Căn hộ 0816, tòa nhà C, chung cư E, thuộc tổ C, khu phố A, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Cơ quan Công an đã phát hiện trong căn hộ có 05 đối tượng gồm: Phạm Văn D, Vương Minh V, Huỳnh Thị Ái T1, Nguyễn Tấn Đ1, Nguyễn Thị O đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra tại đây phát hiện 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) đoạn ống thủy tinh, một đầu đoạn ống có hình bầu tròn, bên trong bầu tròn chứa chất bám dính; 01 (một) gói ni lông kích thước (6x9,5)cm bên trong chứa hạt tinh thể; 01 (một) gói ni lông kích thước (6x9,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 (hai) gói ni lông đều kích thước (6x9,5)cm bên trong chứa hạt tinh thể. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Vào chiều ngày 12/9/2023, Phạm Văn D liên hệ qua mạng xã hội hỏi mua ma túy của một người nam tên L (không rõ địa chỉ cụ thể) số lượng ba “hộp mười” ma túy “đá” và một gói Heroine với số tiền 23.000.000đ. Khi mua được ma túy D mang về cất giấu trong phòng ngủ của mình (phòng ngủ thứ hai từ cửa chính đi vào) tại căn hộ H, tòa nhà C, chung cư E, thuộc tổ C, khu phố A, P.N, TP ., tỉnh Bình Định. Căn hộ trên D ở cùng với Huỳnh Thị Ái T1 (bạn gái của D) và Nguyễn Thị O ở phòng khác.

Tối ngày 13/9/2023, Vương Minh V gọi điện hỏi D có ma túy “đá” không, cho V một ít để sử dụng. Do có sẵn ma túy “đá” mua từ trước cất giấu ở trong phòng nên D đã đồng ý và nói V lên căn hộ 0816. Lúc này, D lấy một gói “hộp mười” ma túy “đá” lấy ra một ít ma túy đổ vào “nỏ” thủy tinh để chờ V đến cùng sử dụng. Khoảng hơn 20 giờ 30 cùng ngày, V nhờ Nguyễn Tấn Đ1 chở giúp đến chung cư E và được D xuống dưới sảnh chung cư đón V, còn Đ1 có công việc nên bỏ đi và V có dặn Đ1 khoảng 22 giờ 30 thì quay lại chung cư để chở V về nhà. Sau đó, D cùng V đi lên căn hộ H và vào phòng ngủ của D. Lúc này trong phòng còn có Huỳnh Thị Ái T1 đang nằm ngủ, D lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm chai nhựa, ống hút nhựa và “nỏ” thủy tinh bên trong đã có sẵn ma túy “đá” D chuẩn bị từ trước. V, D ngồi dưới nền nhà trong phòng và bắt đầu đốt nóng ma túy trong “nỏ” để sử dụng chung với nhau, khi sử dụng ma túy thì D để 01 gói ma túy “đá” và 01 gói ma túy “Heroine” trong hộp giấy hình vuông có nắp đậy kín lại tại gần chỗ ngồi. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, V nói với D để V xuống sảnh chung cư chờ đón Nguyễn Tấn Đ1. D cũng đi xuống cùng V, lúc xuống thang máy thì V nói với D “cho đưa em của em lên chơi chút” (tức là xin D cho Đ1 lên căn hộ để cùng sử dụng chung ma túy “đá” với V), D đồng ý, rồi cả hai xuống gặp Đ1 dưới sảnh chung cư. V rủ Đ1 lên căn hộ “chơi” chút xíu rồi chở V về luôn (tức là rủ Đ1 lên cùng sử dụng ma túy cùng V), Đ1 nghe vậy đồng ý và cả nhóm gồm D, V, Đ1 lên lại căn hộ 0816 vào phòng ngủ thứ hai của D và tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng. V cầm bộ dụng cụ có ma túy trong “nỏ” và đốt ma túy đưa cho Đ1 sử dụng. Lúc sau, Nguyễn Thị O ở riêng tại phòng ngủ thứ nhất trong căn hộ H đi vào trong phòng của D với ý định để dọn dẹp phòng giúp T1 (do T1 bị tai nạn không đi lại được) thì được D rủ sử dụng ma túy, O đồng ý và ngồi xuống sử dụng ma túy chung với cả nhóm. Khi đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra căn hộ phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, còn phát hiện tại vị trí đầu giường nệm trong phòng ngủ của D có chiếc túi xách tay bên trong túi có hai gói “hộp mười” ma túy “đá” D cất giấu để sử dụng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phạm Văn D dương tính với ma túy loại Methamphetamine và H1, các đối tượng Vương Minh V, Nguyễn Tấn Đ1 và Nguyễn Thị O đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 415/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng K1 Công an B xác định hạt tinh thể thu giữ của Phạm Văn D như sau:

- Chất bám dính trong bầu tròn của 01 (một) đoạn ống thủy tinh là ma túy, có khối lượng 0,2964 gam, loại Methamphetamine.
- Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (6x9,5) cm là ma túy, có khối lượng 8,8286 gam, loại Methamphetamine.
- Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (6x9,5) cm là ma túy, có khối lượng 2,0418 gam, loại Heroine.
- Các hạt tinh thể đựng bên trong 02 (hai) gói ni lông kích thước (6x9,5) cm là ma túy, có tổng khối lượng 19,9397 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì số 415/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) đoạn ống thủy tinh và 0,1515 gam mẫu A1; 8,0157 gam mẫu A2; 1,7055 gam mẫu A3; 18,7725 gam mẫu A4 còn lại sau giám định.

- 01 (một) chai nhựa; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ OPPO, kính màn hình bị nứt, tạm giữ của Vương Minh V.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ SAMSUNG, kính màn hình bị nứt, tạm giữ của Phạm Văn D.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 20/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn Danh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Vương Minh V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn D, Vương Minh V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Vương Minh V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D từ 10 đến 11 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 07 đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 đến 19 năm tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Vương Minh V từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” của Bản án số 177/2023/HS-PT ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) chai nhựa; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước : 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ OPPO, kính màn hình bị nứt, tạm giữ của Vương Minh V; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ SAMSUNG, kính màn hình bị nứt, tạm giữ của Phạm Văn D.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 12/9/2023, D đã có hành vi mua ba gói ma túy “đá” và một gói ma túy Heroine với số tiền 23.000.000đ của một người nam tên L (không rõ địa chỉ), sau đó mang về cất giấu tại căn hộ H, tòa nhà C, chung cư E thuộc tổ C, khu phố A, P. N, Tp . mục đích để sử dụng. Tối ngày 13/9/2023 tại căn hộ trên, trong lúc đang sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Vương Minh V, Huỳnh Thị Ái T1, Nguyễn Tấn Đ1, Nguyễn Thị O thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ tổng cộng 29,0647 gam ma túy loại Methamphetamine; 2,0418 gam ma túy loại Heroine (khối lượng tổng cộng hai chất là 31,1069 gam). Do đó, hành vi nêu trên của Phạm Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, D đã có hành vi rủ Vương Minh V, Nguyễn Tấn Đ1 và Nguyễn Thị O sử dụng trái phép chất ma túy. D đã có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm để V, Đ1, O cùng sử dụng ma túy, còn Vương Minh V có hành vi rủ Nguyễn Tấn Đ1 đến căn hộ của D để sử dụng ma túy, V là người trực tiếp cầm bộ dụng cụ ma túy, đốt nóng ma túy trong “nỏ” đưa cho Đ1 sử dụng. Do đó, Phạm Văn D và Vương Minh V phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Trong đó D rủ rê 02 người đến sử dụng ma túy, D đã tái phạm chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội mới rất nghiêm trọng nên phạm vào hai tình tiết định khung “Đội với hai người trở lên”, “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Vương Minh V phạm vào khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ra tệ nạn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần

phải xử phạt các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng, bị cáo Phạm Văn D đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và một lần về tội “Cướp tài sản”, lẽ ra bị cáo phải biết tu dưỡng rèn luyện bản thân và chấp hành tốt pháp luật, nhưng chứng nào tật ấy bị cáo tiếp tục sa vào con đường phạm tội, không những bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng mà còn rủ rê thêm 02 người để sử dụng trái phép chất ma túy. Cho thấy việc cải tạo giáo dục bị cáo qua ba lần kết án chưa đủ thức tỉnh ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó, lần phạm tội này cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Đối với bị cáo Vương Minh V có nhân thân xấu, ngày 12/7/2023 bị cáo bị toà án nhân dân huyện Tuy Phước kết án 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đến ngày 13/9/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, rủ rê Nguyễn Tấn Đ1 đến căn hộ chung cư của bị cáo D để sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo V là đồng phạm giúp sức trong vụ án, tuy nhiên hành vi phạm tội của V chỉ phạm vào khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo V thấp hơn bị cáo D, nhưng cũng cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn D và Vương Minh V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn D và Vương Minh V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Phần xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) chai nhựa; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ OPPO, kính màn hình bị nứt, tạm giữ của Vương Minh V; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ SAMSUNG, kính màn hình bị nứt, tạm giữ của Phạm Văn D là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Văn D, Vương Minh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Vương Minh V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 11 (Mười một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2023.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Vương Minh V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” tại Bản án số 177/2023/HS-PT ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai Bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì số 415/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Võ, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) đoạn ống thủy tinh và 0,1515 gam mẫu A1; 8,0157 gam mẫu A2; 1,7055 gam mẫu A3; 18,7725 gam mẫu A4 còn lại sau giám định.

Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B.

- 01 (một) chai nhựa;

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng.

2.2. Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ OPPO, kính màn hình bị nứt, không kiểm tra được số IMEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (tạm giữ của Vương Minh V).

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ SAMSUNG, kính màn hình bị nứt, số IMEI: 357298/58/078505/2, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (tạm giữ của Phạm Văn D).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn D, Vương Minh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân